THẾ GIỚI BIỂU TƯỢNG TRONG *NGƯỜI ĂN CHAY* CỦA HAN KANG

Nguyễn Hồng Hạnh, Dương Minh Yến Trang
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Bài viết tiếp cận "Người ăn chay" của Han Kang từ phương diện nghiên cứu biểu tượng với mục đích khảo sát và phân tích những lớp nghĩa của hệ thống biểu tượng: thịt và máu, giấc mơ, vết chàm xanh, ăn chay và cây. Han Kang đã xây dựng một hệ thống biểu tượng có mối quan hệ chặt chẽ, chuyển hóa cho nhau, chúng được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật đặc sắc, mang những lớp nghĩa đa tầng vừa truyền thống vừa phái sinh, nhằm truyền tải những thông điệp sâu sắc về thân phận con người, sự xung đột giữa bản năng và xã hội, hành trình tìm kiếm ý nghĩa của sự tồn tại. Thông qua việc giải mã các biểu tượng chính và mối liên hệ giữa chúng, nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của biểu tượng trong văn học, mở ra một hướng tiếp cận hiệu quả góp phần làm sáng tỏ hơn tài năng độc đáo của tác giả, từ đó cung cấp một cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.*

Từ khóa: *Biểu tượng; người ăn chay; thân phận con người; bạo lực; chấn thương; Han Kang.*

Nhận bài ngày 18.9.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.11.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Hồng Hạnh; email: nhhanh@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Han Kang, một trong những nhà văn nổi bật nhất của Hàn Quốc đương đại, đã ghi dấu ấn sâu đậm trên bản đồ văn học thế giới với tiểu thuyết *Người ăn chay* (The Vegetarian), tác phẩm đã mang về cho bà Giải thưởng Man Booker quốc tế danh giá vào năm 2016 và gần đây là Giải Nobel Văn học 2024. Ra đời năm 2007, *Người ăn chay* nhanh chóng trở thành hiện tượng toàn cầu, thu hút sự chú ý của giới phê bình và độc giả bởi câu chuyện độc đáo, ám ảnh về hành trình tự hủy hoại và giải thoát của nhân vật nữ chính Yeong-hye. Tác phẩm đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ, tạo nên một cơn sốt, thu hút sự quan tâm rộng rãi của độc giả về các vấn đề nổi cộm được phản ánh trong đó như bạo lực gia đình, áp chế xã hội, nữ quyền và khát vọng tự do cá nhân. Han Kang đã chuyển tải các vấn đề lớn lao ấy thông qua một loạt biểu tượng đầy sức ám ảnh. Ở Việt Nam, việc nghiên cứu *Người ăn chay* mới chỉ dừng lại ở sự nhận diện bước đầu hoặc phân tích sơ bộ giá trị nội dung, tư tưởng của tác phẩm, chưa có công trình nào tập trung khai thác thế giới biểu tượng mà Han Kang đã kiến tạo trong tác phẩm của mình.

Chuỗi các biểu tượng: thịt và máu, giấc mơ, vết chàm xanh, ăn chay và biến thành cây trong *Người ăn chay* không chỉ trở thành công cụ kể chuyện mà còn là những hình ảnh đa tầng, chứa đựng những thông điệp sâu sắc về thân phận con người, sự xung đột giữa bản năng và xã hội và hành trình tìm kiếm ý nghĩa của sự tồn tại. Thông qua việc giải mã các biểu tượng chính và mối liên hệ giữa chúng, bài viết góp phần làm sáng tỏ hơn ý đồ nghệ thuật của tác giả, ý nghĩa sâu xa của hành trình biến đổi của Yeong-hye, từ đó cung cấp một cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

2. NỘI DUNG

2.1. Biểu tượng và ý nghĩa của biểu tượng trong văn học

Theo *Từ điển Tiếng Việt,* biểu tượng là *"hình ảnh tượng trưng cho một khái niệm, một tư tưởng, một hiện tượng nào đó, thường gắn với những ý nghĩa sâu xa, rộng lớn hơn hình thức cụ thể bên ngoài"* [1, tr.91]. Nói cách khác, biểu tượng không chỉ là hình ảnh cụ thể mà còn mang ý nghĩa trừu tượng, gợi mở suy tưởng và cảm xúc. Văn học phản ánh thế giới thông qua hình tượng nghệ thuật. Những hình ảnh trong tác phẩm văn học chứa nghĩa khác ngoài nó, mang ý nghĩa nhân sinh, khi đó hình ảnh đã trở thành hình tượng. Ví dụ, hình tượng "tre" trong bài thơ *Tre Việt Nam* của Nguyễn Duy ngoài nghĩa biểu vật còn mang ý nghĩa khái quát về con người Việt Nam bất khuất, kiên cường, bền bỉ trong cuộc sống.

Ở cấp độ cao hơn, biểu tượng là đặc trưng phản ánh cuộc sống bằng hình tượng của văn học nghệ thuật. Biểu tượng là sự phát triển cao hơn của hình tượng nghệ thuật. Mọi biểu tượng trước hết phải là hình tượng và mọi hình tượng đều có thể trở thành biểu tượng nếu trong lòng của hình tượng có sự hàm nghĩa phong phú. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, biểu tượng được định nghĩa: *"là một hình thức đặc biệt của hình tượng nghệ thuật. Đó là hình ảnh cụ thể, cảm tính, nhưng hàm chứa ý nghĩa khái quát, tượng trưng cho những tư tưởng, tình cảm, quan niệm nào đó. Biểu tượng thường được xây dựng từ những hình ảnh gắn bó mật thiết với đời sống, qua quá trình sáng tạo nghệ thuật trở thành những hình ảnh có sức khái quát, có thể gợi ra nhiều tầng nghĩa"* [2, tr.20]. Như vậy, trong văn học, biểu tượng chính là một phương thức chuyển nghĩa, một loại hình tượng nghệ thuật đặc biệt không đơn thuần là mang nghĩa biểu vật chỉ những hình ảnh tái hiện thế giới mà còn là hình ảnh nghệ thuật có khả năng truyền cảm lớn, vừa cụ thể vừa trừu tượng, tạo nên chiều sâu cho tác phẩm. Biểu tượng là một loại siêu ký hiệu luôn mang tính đa nghĩa phong phú. Khi đó, ý nghĩa của biểu tượng đã vượt thoát ra khỏi tác phẩm để đi vào đời sống. Ví dụ, hình tượng hoa sen đã xuất hiện từ rất lâu trong ca dao Việt Nam. Hoa sen không chỉ là một biểu tượng trong tác phẩm văn học mà còn đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa, tâm linh và tinh thần của người Việt Nam với những ý nghĩa: thể hiện vẻ đẹp thuần khiết, thanh tao; sự tái sinh và kiên cường; tượng trưng cho trạng thái thanh tịnh, giác ngộ, vượt khỏi thế giới vật chất; là biểu tượng quốc hoa, đại diện cho lòng nhân ái, từ bi…

Là một phương thức chuyển nghĩa của lời nói, biểu tượng có quan hệ gần gũi với ẩn dụ. Cả biểu tượng và ẩn dụ đều được sử dụng để truyền tải ý nghĩa sâu sắc và tạo ra sự liên kết giữa các khái niệm khác nhau. Chúng giúp người đọc cảm nhận và hiểu rõ hơn về các khía cạnh của cuộc sống, con người và xã hội. Một biểu tượng có thể bao hàm nhiều ẩn dụ. Ví dụ, hình ảnh "con đường" có thể là một biểu tượng cho hành trình cuộc đời, trong khi đó, "đi trên con đường" có thể được sử dụng như một ẩn dụ cho việc lựa chọn và quyết định trong cuộc sống. Một ẩn dụ mạnh mẽ có thể trở thành một biểu tượng khi nó được sử dụng rộng rãi và trở thành một phần của văn hóa hoặc ngôn ngữ. Ví dụ, "cánh cửa" có thể là một ẩn dụ cho cơ hội, và khi được sử dụng nhiều lần trong văn học, nó có thể trở thành một biểu tượng cho sự khởi đầu mới. Tuy nhiên, giữa ẩn dụ và biểu tượng vẫn có sự khác nhau về cơ bản. Ẩn dụ đều mang ít nhiều ý nghĩa biểu tượng nhưng không phải bao giờ biểu tượng cũng là những ẩn dụ. Ví dụ: mùa xuân (tuổi trẻ và sức sống), chim bồ câu (hòa bình) dẫu không được sử dụng như một ẩn dụ thì chúng vẫn là các biểu tượng. Bên cạnh đó, biểu tượng không loại bỏ ý nghĩa cụ thể của hình tượng nghệ thuật trong khi ẩn dụ có khuynh hướng làm mờ đi ý nghĩa biểu vật, trực quan của lời nói. Ví dụ, đọc *Tiếng hát con tàu* của Chế Lan Viên, chúng ta sẽ không thể tìm thấy ý nghĩa biểu vật của ẩn dụ "con tàu"

trong bài thơ. Hơn nữa, một ẩn dụ có thể dùng cho nhiều đối tượng khác nhau hoặc một đối tượng có thể diễn đạt bằng nhiều ẩn dụ nên người đọc khi tìm hiểu cần đặt ẩn dụ trong những ngữ cảnh cụ thể. Khác với ẩn dụ, biểu tượng có thể tồn tại độc lập và mang ý nghĩa riêng bởi quá trình tạo nghĩa của mỗi biểu tượng rất lâu dài, gắn với quá trình hình thành quan niệm về thế giới của con người.

Biểu tượng giữ vị trí trung tâm trong văn học, không chỉ làm giàu thêm nội dung tác phẩm mà còn là cầu nối truyền tải những thông điệp sâu sắc mà lời nói trực tiếp khó lòng diễn đạt trọn vẹn. Chúng không chỉ là những dấu hiệu mà còn là mã văn hóa kết tinh từ ký ức của cộng đồng, dân tộc, thậm chí là toàn nhân loại, qua đó lưu giữ và kế thừa những giá trị bản sắc qua thời gian và không gian. Với tính chất đa nghĩa và linh hoạt, biểu tượng mở ra không gian tự do cho độc giả khám phá và kiến tạo nên những tầng ý nghĩa mới, giúp tác phẩm luôn sống động, tránh xa sự đóng khung trong một cách hiểu duy nhất, và dễ dàng thích nghi với sự tiếp nhận của từng thời đại, từng đối tượng bạn đọc khác nhau. Bởi lẽ đó, biểu tượng trở thành công cụ nghệ thuật hiệu quả, chuyển hóa những hiện thực hữu hình thành phương tiện chuyên chở những khái niệm trừu tượng, vô hình, qua đó biến văn học thành tấm gương phản chiếu chân thực về đời sống, văn hóa và bản chất con người.

2.2. Hệ biểu tượng ám ảnh trong *Người ăn chay*

Người ăn chay (The Vegetarian) của Han Kang là một tiểu thuyết giàu tính biểu tượng, nơi những hình ảnh ẩn dụ và biểu tượng trở thành chìa khóa để giải mã chiều sâu tư tưởng, đặc biệt xoay quanh các vấn đề: bản thể, tự do, bạo lực, dục vọng và sự phản kháng thầm lặng của con người.

2.2.1. Biểu tượng thịt và máu

2.2.1.1. Biểu tượng thịt

Theo thống kê của chúng tôi, biểu tượng thịt xuất hiện 95 lần trong các giấc mơ, bữa ăn, ký ức và cả những xung đột gia đình xung quanh nhân vật Yeong-hye. Theo *Từ điển tiếng Việt*, thịt là một bộ phận của cơ thể động vật được sử dụng làm thực phẩm gắn với các bữa ăn của con người, thường gắn với hành vi giết mổ, chảy máu, ăn nuốt.

Trong tác phẩm, thịt xuất hiện đa dạng trong các bữa ăn của Yeong-hye: thịt lợn ba chỉ, thịt bò nhúng lẩu, lươn sơ chế, cá đù, thịt gà chặt miếng, gà om với khoai tây, thịt sườn nướng, gỏi thịt bò, thịt dê hầm sâm, gỏi thịt bò, nghêu trộn (món Yeong-hye rất thích trước đây)…Sở thích ăn uống của gia đình Yeong-hye tiêu biểu cho thói quen và sở thích tiêu thụ thịt của những gia đình truyền thống Hàn Quốc. Bởi theo quan niệm văn hóa, thịt mang ý nghĩa về sự nuôi dưỡng, cung cấp năng lượng và dinh dưỡng cho con người, thể hiện vai trò quan trọng trong chế độ ăn uống. Trong tác phẩm, thịt cũng biểu tượng cho nguồn sống và sức mạnh, ăn thịt là bản năng tự nhiên của con người trong khi việc từ chối thịt lại thể hiện sự từ chối những giá trị vật chất, tự nhiên và sự sống bình thường. Điều này được thể hiện rất rõ trong lời nói đầy nghi ngờ của những phu nhân trong buổi họp mặt các cặp vợ chồng lãnh đạo mà Yeong-hye tham gia cùng chồng: "*... không ăn thịt tí nào mà vẫn sống được sao?... chẳng phải năm trăm ngàn năm trước cũng có dấu hiệu của săn bắn đấy thôi? Ăn thịt là bản năng rồi. Cái gọi là ăn chay thực ra là đi ngược lại bản năng đấy chứ. Không tự nhiên chút nào*" [3, tr.30]. Hay người cha Yeong-hye khi cố gí miếng thịt vào miệng cô con gái cũng khẳng định chắc nịch một điều rằng: "*ăn đi! Nghe lời bố mà ăn đi. Bố nói thế này đều là vì mày. Cứ thế này rồi đổ bệnh ra thì mày định làm sao hả?"* [3, tr.49] rồi ông lại khẳng định thêm lần nữa: "*trên đời này, thời buổi này, làm gì có ai sống mà không ăn thịt cơ chứ*" [3, tr.50]. Bà mẹ Yeong-hye cũng đồng quan điểm khi cho rằng: *"mấy tháng liền không ăn thịt thì chắc còn gì là người nữa*" [3, tr.57]. Rõ ràng, từ những